**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

DỰ THẢO

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ (KTTT, HTX) GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Bước vào giai đoạn 2016-2020, tình hình kinh tế trong nước và thế giới có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, tác động đến kinh tế trong nước nói chung và khu vực KTTT, HTX nói riêng như: Xu hướng kinh tế thế giới phục hồi và phát triển; liên kết và tự do hóa thương mại vẫn là xu thế chủ đạo; tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ đến các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội; cạnh tranh địa chính trị, địa kinh tế đi đôi với căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn; diễn biến căng thẳng ở biển Đông đe dọa hòa bình, ổn định và tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, vào năm 2020, năm cuối giai đoạn 2016-2020, thế giới đã xảy ra đại dịch Covid-19 ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến kinh tế các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, kinh tế vĩ mô dần ổn định, tích luỹ thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và xã hội tăng lên. Tuy nhiên, những khó khăn, hạn chế nội tại của nền kinh tế đã ảnh hưởng không nhỏ tới phát triển kinh tế, xã hội. Ảnh hưởng từ bên ngoài gia tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi độ hội nhập của nền kinh tế cao, sức chống chịu của các thành phần kinh tế trước sự cạnh tranh của thị trường còn hạn chế; tác động của biến đổi khí hậu ngày càng mạnh, các loại dịch bệnh xảy ra... cũng đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nói riêng Từ đó có tác động không nhỏ tới đời sống nhân dân, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020.

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế, khu vực KTTT, HTX giai đoạn này có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước thoát khỏi yếu kém kéo dài, dần xóa bỏ mô hình HTX kiểu cũ, hoạt động dần đúng bản chất là phục vụ thành viên, góp phần nâng cao đời sống hộ thành viên, ổn định chính trị tại cộng đồng.

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**1. Tình hình chung**

Trong giai đoạn 2016-2020, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong công tác chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX đã chỉ đạo quyết liệt các địa phương đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX; các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm, vào cuộc, tập trung nỗ lực, cố gắng nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật HTX năm 2012 và Chỉ đạo của Bộ Chính trị. Cụ thể là, trên cơ sở Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu, xây dựng vùng nguyên liệu; tổ chức triển khai Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tạo ra “*sân chơi*” cho các HTX phát triển, đặc biệt là các HTX nông nghiệp. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo đã tổ chức các Diễn đàn để hỗ trợ phát triển KTTT[[1]](#footnote-1). Nhờ đó, khu vực KTTT, HTX đã được tạo điều kiện để phát triển cả về số lượng và chất lượng, số lượng HTX tăng theo từng năm, phát triển trên khắp các vùng miền, chất lượng hoạt động được nâng lên; tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả chiếm 58% trong tổng số HTX (55% đối với các HTX nông nghiệp, khoảng từ 50% - 60% với các HTX phi nông nghiệp). Các HTX hỗ trợ kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm và thu nhập cho thành viên và người lao động, góp phần phát kinh tế - xã hội đất nước.

Năm 2020, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Kết luận số 70-KL/TW ngày ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nhằm tiếp tục nhấn mạnh vai trò và vị trí của lĩnh vực này trong phát triển kinh tế chung của cả nước. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 về **Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, theo đó, từng bộ, ngành, địa phương đã được giao những nhiệm vụ cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, hỗ trợ và thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã ngày càng phát triển hơn.**

**Tình hình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:**

***1.1. Về tổ hợp tác (THT)***

Ước tính đến 31/12/2020 cả nước có 119.248 THT (40.354 THT trong lĩnh vực nông nghiệp và 78.894 THT phi nông nghiệp), tăng 10.960 THT (khoảng 10%) so với 31/12/2016, thu hút 1.665.271 thành viên tham gia (bình quân một THT có khoảng 14 thành viên). Số lao động thường xuyên trong THT khoảng 1.091.015 người, tăng 2,38 lần so với năm 2016[[2]](#footnote-2). Doanh thu bình quân của một THT là 523 triệu đồng/năm, tăng 28% so với năm 2016[[3]](#footnote-3). Lãi bình quân của một THT là 84,51 triệu đồng/năm, tăng 1,57 lần so với năm 2016[[4]](#footnote-4). Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng của THT có xu hướng tăng, với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 là 2,44%/năm.

Xuất phát từ nhu cầu phát triển của kinh tế hộ và điều kiện kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương, THT được thành lập với hình thức tổ chức, quy mô và nội dung hoạt động khá đa dạng. Hoạt động của THT chủ yếu hướng vào mục đích giúp đỡ, tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống, như: trao đổi kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ nhau về giống mới, kỹ thuật mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản; cung cấp thông tin và tiêu thụ sản phẩm; động viên và cùng nhau xây dựng kênh mương, bờ bao chống lũ; tổ chức bơm nước, làm đất; xây dựng quỹ tương trợ giúp nhau vốn sản xuất. THT có nhiều tên gọi và hình thức hoạt động, như: Tổ dịch vụ, tổ chị em vay vốn, hội quán, câu lạc bộ ngành nghề…để cùng tương trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

THT đã khắc phục được một số mặt yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, như thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất; giúp kinh tế tổ viên tăng sức cạnh tranh thị trường và nâng cao năng lực hoạt động kinh tế; giúp các hộ tổ viên sử dụng có hiệu quả hơn về đất đai, lao động, vật tư và tiền vốn; tiếp nhận những thông tin, tiến bộ khoa học - kỹ thuật góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của kinh tế hộ. Đồng thời, THT đã phát huy giá trị tinh thần về xã hội, văn hóa như: Khuyến khích tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, là cầu nối giữa chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội với người nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cơ chế tổ chức quản lý THT từng bước được hoàn thiện và chặt chẽ hơn, số THTcó tài sản dùng chung, thành viên tham gia góp vốn, góp sức, có quy chế nội dung hoạt động, có sự chứng thực của chính quyền địa phương ngày càng tăng. Không ít THT có quy mô hoạt động và tổ chức chặt chẽ hơn cả HTX[[5]](#footnote-5).

Tuy nhiên, các THT không có tư cách pháp nhân, không bắt buộc các thành viên phải góp vốn, hoạt động theo thời vụ nên thiếu tính bền vững. Số THT phát triển thành HTX còn ít, chưa thống kê được. Hiện nay, theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác thì các THT không phải thực hiện chứng thực hợp đồng hợp tác mà chỉ thông báo với UBND cấp xã để theo dõi, điều này làm cho công tác quản lý nhà nước về THT gặp khó khăn. Bên cạnh đó, THT còn phải sản xuất kinh doanh trong điều kiện của biến đổi khí hậu; phải cạnh tranh với các thành phần kinh tế như doanh nghiệp, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường, nhất là các cạnh tranh mới về khoa học công nghệ, về giá thành và chất lượng sản phẩm nhưng chưa được chia sẻ thông tin kịp thời.

***1.2. Về hợp tác xã (HTX)***

*- Về số lượng*: Ước thực hiện đến 31/12/2020, toàn quốc có 26.112 HTX, tăng 6.225 HTX (khoảng 31,3%) so với năm 2016 (trong đó số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là 17.462 HTX; số HTX hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp là 8.650 HTX)[[6]](#footnote-6). Tổng số thành viên tham gia HTX là trên 6,1 triệu thành viên, giảm 410.295 thành viên (khoảng 6,2%) so với năm 2016[[7]](#footnote-7).

Tốc độ tăng trưởng về số lượng của HTX có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016-2020, với tốc độ tăng bình quân hàng năm là 7%/năm. Số lượng HTX tăng mạnh hơn vào những năm cuối của giai đoạn 2016-2020 do đây là giai đoạn Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong công tác chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Cùng với sự ra đời của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX ở Trung ương và các địa phương, công tác chỉ đạo đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện quyết liệt hơn; các cấp ủy đảng, chính quyền đã có sự quan tâm đặc biệt, tập trung nỗ lực, cố gắng nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật HTX năm 2012 và Chỉ đạo của Bộ Chính trị.

*- Về hiệu quả hoạt động*: Mặc dù khó khăn nhưng hiệu quả hoạt động của các HTX những năm gần đây ngày càng ổn định và có xu hướng phát triển. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của HTX năm 2020 tăng lên so với thời điểm năm 2016. Doanh thu bình quân của một HTX năm 2020 đạt 4.387,16[[8]](#footnote-8) triệu đồng/HTX, tăng 1.009,96 triệu đồng (gấp khoảng 1,24 lần) so với năm 2016, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 là 6,7%/năm. Trong đó doanh thu bình quân của HTX với thành viên cũng tăng từ 1.903,86 triệu đồng/năm năm 2016 lên 2.608,34[[9]](#footnote-9) triệu đồng/năm năm 2020, tăng 704.48 triệu đồng (gấp khoảng 1,37 lần) so với năm 2016; chiếm khoảng 60% trong doanh thu bình quân của một HTX. Cùng với doanh thu, lãi bình quân của một HTX tăng từ 246,81 triệu đồng/HTX/năm 2016 lên 314,3 triệu đồng/HTX/năm 2020 (tăng 67,49 triệu đồng/HTX/năm, khoảng 27,34%). Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX cũng được tăng lên từ 37,51 triệu đồng/năm năm 2016 lên 51,31 triệu đồng/năm 2020 (tăng 13,8 triệu đồng, khoảng 36,79%). Ước tính đến 31/12/2020, số lao động làm việc trong HTX là 1.133.814 người, tăng 28.637 người (khoảng 2,6%) so với thời điểm 31/12/2016. Thông qua HTX, đời sống của thành viên và lao động trong HTX được tăng lên đáng kể, từng bước cải thiện kinh tế hộ thành viên, góp phần xóa đỏi, giảm nghèo tại cộng đồng.

Tổng số cán bộ HTX tăng từ 81.389 người năm 2016 lên 107.506 người năm 2020 (tăng 32%). Đội ngũ cán bộ có trình độ, được đào tạo cũng được tăng theo thời gian. Số lượng cán bộ qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên tăng từ 12.415 người năm 2016 lên 23.577 người năm 2020 (tăng gấp 2 lần so với năm 2016)[[10]](#footnote-10), chiếm khoảng 22% trong tổng số cán bộ quản lý HTX. Số lượng cán bộ quản lý HTX đã đạt trình độ sơ, trung cấp năm 2020 tăng 37% so với năm 2016 (từ 36.545 người lên 50.056 người), chiếm 47 % trong tổng số cán bộ HTX, qua đó mang lại nhiều khởi sắc trong tổ chức và quản lý đối với các HTX.

*- Về công tác tổ chức, quản lý trong HTX*: Đến nay cơ bản các HTX đang hoạt động đều tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý HTX thực hiện đúng theo Luật Hợp tác xã, đa số Giám đốc HTX do Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm, một số ít HTX có thuê giám đốc điều hành riêng. Các HTX đều thành lập Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, bố trí bộ máy, cán bộ làm công tác quản lý đầy đủ theo quy định của Luật HTX năm 2012.

*- Về đóng góp của khu vực hợp tác xã vào GDP cả nước*, *vai trò của HTX trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ và xây dựng nông thôn mới:* Đóng góp của khu vực HTX thể hiện qua hai kênh: đóng góp trực tiếp của khu vực KTTT, HTX vào tăng trưởng kinh tế và đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên, kinh tế cá thể.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, đóng góp trực tiếp của khu vực KTTT, HTX vào GDP của cả nước có xu hướng giảm xuống trong 5 năm qua (trung bình khoảng 3,76%)[[11]](#footnote-11), ngoài ra, còn đem lại giá trị gia tăng cho kinh tế hộ thành viên, thông qua tác động gián tiếp, KTTT đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình,đưa tỷ trọng của khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình chiếm gần 30% GDP cả nước[[12]](#footnote-12). Đây chính là đóng góp gián tiếp của khu vực HTX, thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên mà hiện nay chưa thể tính toán cụ thể vào GDP - đóng góp này thể hiện rõ bản chất của HTX là đem lại lợi ích thành viên là chủ yếu.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **Biểu 1: Đóng góp các thành phần kinh tế trong GDP** |   *ĐVT: %*   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thành phần** | **2016** | **2017** | **2018** | **Sơ bộ  2019** | **Bình  quân** | | **Tổng số** | **100** | **100** | **100** | **100** | **100** | | Kinh tế Nhà nước | 28,81 | 28,63 | 27,67 | 27,06 | 28,04 | | Kinh tế ngoài Nhà nước | 42,56 | 41,74 | 42,08 | 42,68 | 42,27 | | *Kinh tế tập thể* | *3,92* | *3,76* | *3,74* | *3,63* | *3,76* | | *Kinh tế tư nhân* | *8,21* | *8,64* | *9,1* | *9,68* | *8,91* | | *Kinh tế cá thể* | *30,43* | *29,34* | *29,24* | *29,37* | *29,6* | | Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | 18,59 | 19,63 | 20,28 | 20,35 | 19,71 | | Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm. | 10,04 | 10 | 9,97 | 9,91 | 9,98 |   Nguồn: Tổng cục thống kê (https://www.gso.gov.vn)  Tuy tỷ trọng GDP có xu hướng giảm, nhưng về quy mô, lĩnh vực HTX vẫn có sự tăng trưởng từ hơn 176 nghìn tỷ (năm 2016) tăng lên hơn 219 nghìn tỷ (năm 2019), gấp 2 lần so với năm 2011 (khu vực kinh tế cá thể tăng 2 lần và kinh tế tư nhân tăng 2.8 lần so với năm 2011).  **Biểu 2: GDP theo giá so sánh 2010 chia theo các thành phần kinh tế và**  **loại hình kinh tế**  *ĐVT: tỷ đồng* |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thành phần kinh tế** | **2016** | **2017** | **2018** | **Sơ bộ 2019** | **Bình quân** | | **Tổng số** | **4.502.733** | **5.005.975** | **5.542.332** | **6.037.348** | **5.272.097** | | Kinh tế Nhà nước | 1.297.274 | 1.433.139 | 1.533.459 | 1.633.868 | 1.474.435 | | Kinh tế ngoài Nhà nước | 1.916.263 | 2.089.784 | 2.332.245 | 2.576.556 | 2.228.712 | | *Kinh tế tập thể* | *176.510* | *188.096* | *207.505* | *219.247* | 197.840 | | *Kinh tế tư nhân* | *369.434* | *432.491* | *504.352* | *584.085* | 472.591 | | *Kinh tế cá thể* | *1.370.319* | *1.469.197* | *1.620.388* | *1.773.224* | 1.558.282 | | Khu vực có vốn FDI | 837.093 | 982.678 | 1.124.184 | 1.228.297 | 1.043.063 | | Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP | 452.103 | 500.374 | 552.444 | 598.627 | 525.887 | |

Nguồn: Tổng cục thống kê (<https://www.gso.gov.vn>)

Mô hình HTX tác động đến kinh tế thành viên thông qua tạo việc làm, giảm chi phí, tăng giá bán, góp phần cải thiện thu nhập, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương. Thực tế cho thấy, giữa hộ thành viên HTX so với hộ không phải là thành viên HTX về năng suất lao động không chênh nhau nhưng giá thành thì có sự chênh lệch rõ rệt. Các hộ thành viên HTX bán hàng với giá cao hơn các hộ không phải thành viên HTX khoảng trên 10%, chi phí sản xuất giảm khoảng 25%. Do vậy, thu nhập của hộ thành viên HTX cao hơn so với các hộ không phải thành viên HTX khoảng 30% (ở thành phố Hồ Chí Minh là 35,7%), qua đó khẳng định vai trò quan trọng của HTX đối với nông dân.

Trong xây dựng nông thôn mới, HTX nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các mô hình sản xuất theo quy hoạch; thực hiện tiêu chí nâng cao thu nhập cho nông dân; triển khai các Đề án, Dự án trong xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò của các thành viên trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Hiện nay, liên kết sản xuất, phát triển HTX là một trong 19 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Có khoảng 35,5% tổng số HTX nông nghiệp có liên kết với doanh nghiệp, nông dân và HTX khác; 54,4% số HTX có liên kết cung ứng sản phẩm dịch vụ đầu vào; 21,4% liên kết tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ đầu ra; 13,5% liên kết góp vốn đầu tư sản xuất và 10,7% liên kết theo hình thức khác. Đặc biệt, mô hình "Hội quán" của tỉnh Đồng Tháp, hoạt động theo phương thức liên kết tự nguyện của người nông dân nhằm hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh bước đầu phát huy hiệu quả và đã được nhiều địa phương học tập và phát triển (Bến Tre, Kiên Giang, Vĩnh Long…). Các HTX đang từng bước phát huy vai trò hỗ trợ hiệu quả cho nông dân thông qua việc chủ động liên kết với doanh nghiệp cung ứng đầu vào, kỹ thuật sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, các HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Số lượng HTX có tăng lên nhưng số lượng thành viên giảm đi (năm 2020 số thành viên HTX giảm 410.295 người, khoảng 6,2% so với năm 2016), đây là nguyên nhân cản trở sự phát triển của các HTX, ngược với xu thế phát triển của thế giới[[13]](#footnote-13). Khu vực HTX đa số có quy mô thành viên nhỏ, năng lực nội tại còn yếu, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu, khó đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường. Một số HTX thực hiện đăng ký lại còn hình thức, phương thức hoạt động không thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh còn thụ động, chưa đáp ứng được các quy định của Luật HTX năm 2012. Vẫn còn HTX đã ngưng hoạt động, không tồn tại nhưng không giải thể được do vướng nợ thuế, nợ các tổ chức tín dụng…

Sự liên kết, hợp tác giữa các HTX chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp. Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản, do đó chế độ báo cáo của HTX chưa thường xuyên. Việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

***1.3. Về liên hiệp HTX (LH HTX)***

Theo báo cáo của các địa phương[[14]](#footnote-14), tính đến 31/12/2020, cả nước có 100 LH HTX (57 LH HTX nông nghiệp và 43 LH HTX phi nông nghiệp), tăng gấp 2 lần so với năm 2016; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 là 19,5%/năm. Các LH HTX thành lập chủ yếu ở các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long …. Các LH HTX thu hút 636 HTX thành viên (tăng 361 LH HTX, khoảng 131% so với năm 2016), tạo việc làm cho 22.092 lao động. Doanh thu bình quân một LH HTX là 13,181 tỷ đồng/năm (tăng 1,9 lần so với năm 2016) và lãi bình quân một LH HTX khoảng 430 triệu đồng/năm (tăng khoảng 39% so với năm 2016).

Tuy còn nhiều khó khăn nhưng cả nước cũng có khoảng 40% LH HTX hoạt động hiệu quả, có lãi, tạo việc làm ổn định cho người lao động, an sinh xã hội và làm tốt vai trò đầu mối kết nối các thành viên với các đối tác để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ theo nhu cầu của thành viên và thị trường như: LH HTX thương mại TP Hồ Chí Minh (Saigon Coop), LH HTX nông sản an toàn tỉnh Sơn La, LH HTX tiêu thụ an toàn nông sản Việt Nam, LH HTX dịch vụ - nông nghiệp- tổng hợp Đồng Nai (Dona Coop), liên hiệp HTX chế biến- xuất khẩu thanh long Bình Thuận (TP Đà Nẵng), Liên hiệp HTX Artemia (tỉnh Sóc Trăng), LH HTX số 1 (tỉnh Lâm Đồng)…

Trong lĩnh vực nông nghiệp, các LH HTX chịu trách nhiệm thu gom, tiêu thụ nông sản cho thành viên của các HTX thành viên thông qua các hợp đồng ký kết với các đối tác. Các liên hiệp được thành lập đều gắn với sản phẩm chủ lực của từng tỉnh như: lúa gạo, cà phê, cây dược liệu, cây ăn trái…Chính vì vậy, vai trò của LH HTX nông nghiệp hiện nay là rất lớn trong việc cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ sản xuất, kỹ thuật cho HTX thành viên.

Tuy nhiên, nhìn chung hiệu quả hoạt động của các LH HTX còn chưa cao. Cũng xuất phát từ những hạn chế, khó khăn chung của các HTX thành viên, các LH HTX có những tồn tại, hạn chế về vốn để hoạt động, quy mô sản xuất còn nhỏ, chưa xây dựng được các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hiệu quả, sự hạn chế về trình độ quản lý cũng như sự gắn bó của các thành viên là cán bộ, lãnh đạo chưa cao; việc liên kết thống nhất giữa các HTX thành viên trong sản xuất sản phẩm số lượng lớn chưa đáp ứng được, còn thiếu những quy hoạch, định hướng, kế hoạch cụ thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh…Vai trò kết nối của LH HTX với các HTX còn mờ nhạt.

**2. Tình hình phát triển KTTT, HTX theo ngành, lĩnh vực**

***2.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, diêm nghiệp***[[15]](#footnote-15)

Tính đến 31/12/2020, ước cả nước có 17.462 HTX và 57 LHHTX nông nghiệp (tăng 6.163 HTX, khoảng 54% so với năm 2015). Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, diêm nghiệp thu hút 3.781.423 thành viên (bình quân khoảng 217 thành viên/ HTX), giảm 73.143 thành viên (khoảng 2 %) so với năm 2016 (do các HTX đông thành viên thực hiện củng cố lại thành viên, còn các HTX mới thành lập ít thành viên).

Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX nông nghiệp là 15.200,25 tỷ đồng, tăng 2,2 lần so với năm 2016. Doanh thu bình quân 01 HTX NN năm 2020 là 2.441,36 triệu đồng/01 HTX, tăng 2 lần so với năm 2016; lãi bình quân của 01 HTX nông nghiệp là 382,6 triệu đồng, tăng 3,6 lần so với năm 2016; thu nhập bình quân của thành viên, lao động trong HTX là 40,45 triệu đồng/năm.

Các HTX nông nghiệp có vai trò rất lớn đối với cộng đồng nông thôn thông qua việc tham gia các hoạt động kinh tế và xã hội như: cung ứng dịch vụ hỗ trợ sản xuất cho thành viên (bơm tát nước, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư đầu vào, kỹ thuật, thu hoạch, bao tiêu…), thúc đẩy kinh tế hộ phát triển (từng hộ riêng lẻ thông qua HTX tập hợp thành số lượng lớn, tạo lợi thế về quy mô, vị thế thương mại trên thị trường tốt hơn, loại bỏ sự ép giá từ các bên), tạo việc làm thường xuyên hơn đối với lao động nông thôn. HTX giúp cho thu nhập nông nghiệp của hộ thành viên tăng trung bình 14% nhờ việc giảm giá các vật tư, phân bón đầu vào và tăng giá bán đầu ra các sản phẩm nông nghiệp. Nếu chỉ tính riêng các HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả thì tỷ lệ này là khoảng 20%. Ở nhiều địa phương, hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu. Thực tiễn hiện nay cho thấy, tham gia HTX là giải pháp tốt nhất để khắc phục tình trạng sản xuất manh mún nhỏ lẻ và tập trung nguồn lực, đặc biệt là tập trung đất đai để sản xuất lớn hiện nay. HTX là tổ chức đại diện cho hộ nông dân thực hiện liên kết sản xuất với doanh nghiệp; thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phảm hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường. HTX còn là nơi đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật sản xuất cho người nông dân. Qua đó, các thành viên có thể tương trợ, giúp đỡ được cho nhau, tự cứu được lấy mình, họ cùng được hưởng những quyền lợi từ HTX nông nghiệp vừa với tư cách là chủ sở hữu (được quyền tham gia biểu quyết, quyết định các chính sách kinh doanh của HTX nông nghiệp thông qua các bộ máy, cơ quan lãnh đạo để HTX nông nghiệp ngày càng phục vụ họ đắc lực và tốt hơn…), vừa là người sử dụng dịch vụ của HTX.

***2.2. Trong lĩnh vực phi nông nghiệp***

***a) HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ****[[16]](#footnote-16)*

- Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Ước đến 31/12/2020, toàn quốc có khoảng 2.250 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, tăng 1,1% so với năm 2016 (năm 2016 có 2.225 HTX), trong đó vùng ĐBSH và vùng Trung du miền núi phía Bắc có số lượng HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cao nhất cả nước. Các HTX tập trung chủ yếu vào các ngành nghề như: chế biến nông, lâm, thủy sản; gốm, gỗ mỹ nghệ; mây tre lá đan lát; dệt, may, thêu; cơ khí, chế tạo; sản xuất hàng tiêu dùng…

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ: cả nước ước có khoảng 1.802 HTX thương mại – dịch vụ, tăng 19,8% so với năm 2016 (năm 2016 có 1.504 HTX) và 5 liên hiệp HTX. HTX thương mại – dịch vụ tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc vả khu vực miền Nam (vùng Đông Nam Bộ). Một số tỉnh có số HTX thương mại lớn như Hà Nội (227 HTX), Hải Dương (110 HTX); TP Hồ Chí Minh (101 HTX) ... Ngoài ra, còn nhiều HTX trong các ngành khác có hoạt động thương mại, dịch vụ, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực HTX nông nghiệp.

Trong những năm qua, các HTX ngành Công Thương đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, mở rộng liên kết, ứng dụng tin học, công nghệ cao vào sản xuất kinh doanh. Năng lực nội tại của các HTX được cải thiện, tích cực huy động vốn từ nhiều nguồn lực khác nhau nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, tập trung phục vụ thành viên. Cơ sở vật chất của các HTX được chú trọng nâng cấp từng bước, công nghệ sản xuất dần được đổi mới để đạt được năng suất và hiệu quả tốt hơn. Tuy nhiên, các HTX ngành Công Thương vẫn còn quy mô nhỏ, lúng túng trong xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế; thiếu lao động có trình độ, tay nghề cao; mức độ liên kết giữa các HTX và giữa HTX với tổ chức kinh tế khác còn thấp, chưa tạo được liên kết dọc từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm cho thành viên…***b) HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng****[[17]](#footnote-17)*

Tính đến thời điểm 31/12/2020, ngành xây dựng có 1.075 HTX, thu hút 8.048 thành viên và 26.480 lao động. Doanh thu bình quân của HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 3.421 tỷ đồng/năm. Thu nhập bình quân của một thành viên, lao động của HTX, LH HTX ước đạt 56,4 triệu đồng.

Các HTX xây dựng chủ yếu tập trung huy động vốn đầu tư vào máy móc trang thiết bị, tham gia đấu thầu các công trình quy mô vừa và nhỏ, gắn với việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương như: cầu cống, kênh mương nhỏ, đường giao thông; khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng; tư vấn xây dựng….Các HTX đã huy động được đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng công trình, tạo được uy tín với khách hàng. Một số HTX đã tổ chức liên kết với doanh nghiệp tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công công trình nhằm giải quyết việc làm cho thành viên và người lao động.

Tuy nhiên, hầu hết các HTX xây dựng có quy mô nhỏ và vừa, vốn đầu tư thấp, thời gian thi công ngắn nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Một số HTX còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, thiếu định hướng hoạt động, lợi ích mang lại cho thành viên chưa nhiều, dẫn đến chất lượng hoạt động hạn chế.

***c) HTX hoạt động trong lĩnh vực Giao thông Vận tải (GTVT)****[[18]](#footnote-18)*

Ước tính đến 31/12/2020, cả nước có khoảng 1.700 HTX vận tải trong đó đường bộ có 1.499 HTX, hàng hải có 7 HTX, còn lại là đường thủy nội địa. Doanh thu bình quân một HTX khoảng 400 triệu đồng. Tổng số thành viên HTX khoảng 40.000 người, trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào HTX khoảng 10.000 người (chủ yếu là HTX vận tải đường bộ); số thành viên là cá nhân trên 22.000 người; số thành viên là đại diện hộ gia đình trên 3.000 người.

Trong giai đoạn 2016-2020, số lượng các HTX giao thông vận tải tăng dần qua các năm, chất lượng hoạt động được đổi mới, phát triển. Nhiều HTX đã ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức, điều hành hoạt động vận tải, 100% phương tiện tham gia kinh doanh vận tải của các HTX đều lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Năng lực vận tải của các HTX dần được nâng cao, thông qua việc huy động vốn, tài sản, phương tiện của thành viên, đổi mới phương thức tổ chức quản lý của HTX. Các HTX đã góp phần thuận lợi trong việc huy động phương tiện vận tải cá nhân và hộ cá thế, đóng góp một phần đáng kể vào việc đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách của xã hội.

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid, hoạt động vận tải 6 tháng đầu năm chịu tác động rất lớn, tuy nhiên khi hoạt động trở lại bình thường, các HTX vận tải đã nhanh chóng ổn định và hiện đang cung cấp dịch vụ vận chuyển cho người dân với chất lượng ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, mô hình HTX giao thông vận tải hiện nay chưa chặt chẽ, chủ yếu là dịch vụ hỗ trợ, không quản lý tập trung (nhiều HTX vận tải không sở hữu phương tiện, cam kết giữa thành viên và HTX mang tính hình thức) nên hiệu quả quản lý điều hành sản xuất, knh doanh của HTX không cao. Các HTX hàng hải quy mô nhỏ, vừa làm vừa tìm kiếm thị trường, quy mô của HTX chỉ có từ 07 đến 10 thành viên. Nhân sự của nhiều HTX còn yếu, chưa được đào tạo bài bản, cán bộ quản lý hoạt động kinh doanh vận tải chưa có kinh nghiệm nên việc quẳn lý chưa hiệu quả.

***d) HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng****[[19]](#footnote-19)*

Toàn hệ thống QTDND có 1.182 Quỹ, hoạt động trên 57 tỉnh, thành phố, tăng 12 QTDND so thời điểm 31/12/2006. Số thành viên tham gia QTDND là 1.759.588 thành viên (bình quân 1.488 thành viên/Quỹ), giảm 160.872 so với thời điểm 31/12/2016. Tổng nguồn vốn hoạt động của các QTDND 136.126,5 tỷ đồng, tăng 51,1% so với 31/12/2016, tổng dư nợ đến 30/6/2020 đạt 98.592,2 tỷ đồng, tăng 40,2% so với 31/12/2016, chiếm 72,4% tổng nguồn vốn hoạt động, tỷ lệ nợ xấu 1,19%.

Trong giai đoạn 2016-2020, doanh số cho vay đối với khu vực kinh tế tập thể bình quân mỗi năm đạt trên 4.500 tỷ đồng. Dư nợ cho vay đối với HTX, LHHTX tăng từ 4.836 tỷ đồng năm 2016 lên 6.893 tỷ đồng (tăng 42,5%).

Hệ thống QTDND trong thời gian qua đã được củng cố, phát triển trên cơ sở mô hình KTTT, góp phần tích cực vào việc tạo nguồn vốn phục vụ thành viên, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, hỗ trợ tích cực công cuộc xóa đối, giảm nghèo theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bộ máy hoạt động tương đối ổn định, kinh doanh có lãi, nợ xấu chiếm tỷ lệ thấp; việc xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, hệ thống công nghệ thông tin được các QTDND quan tâm, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo an toàn trong hoạt động. Tuy nhiên, việc quản trị, điều hành ở một số QTDND còn hạn chế, hoạt động của Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ còn mang tính hình thức nên không phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vi phạm, sai sót trong hoạt động của Quỹ. Một số QTDND chưa đảm bảo tỷ lệ tiền gửi từ thành viên, nhận sự và địa bàn hoạt động theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN; vẫn còn QTDND chưa có trụ sở làm việc độc lập, chưa hoàn thiện thủ tục về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi xã đã có biên bản giao đất; một số quỹ chưa có nhiều giải pháp tích cực nhằm xử lý nợ xấu…

***e) HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác (vệ sinh môi trường, y tế, cung cấp nước sạch, nhà ở…)***

Trong những năm vừa qua, một số mô hình HTX kinh doanh ngành nghề mới như: vệ sinh môi trường, nước sạch, y tế, dịch vụ trường học, nhà ở đã được thành lập tại một số địa phương, đang ngày càng chứng tỏ được vai trò của mình, nhất là ở khu vực nông thôn, nơi chưa có các công ty vệ sinh môi trường, góp phần đáng kể vào công cuộc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tại các khu vực này. Uớc thực hiện năm 2020, cả nước có 621 HTX hoạt động trong các lĩnh vực này.

**3. Tình hình phát triển KTTT, HTX theo vùng**

***a) Vùng Trung du miền núi phía Bắc[[20]](#footnote-20)***

Vùng Trung du miền núi phía Bắc, ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 có 6.349 hợp tác xã (tăng 1.754 hợp tác xã, khoảng 38 % so với năm 2016); trong đó thành lập mới 3.658 hợp tác xã, giải thể 2.241 hợp tác xã; 19 LH HTX (tăng 14 LH HTX, gấp 2,8 lần so với năm 2016); 25.077 tổ hợp tác (tăng 0,8 % so với năm 2016), trong đó 6.742 tổ hợp tác thành lập mới.

Tổng số thành viên của hợp tác xã ước thực hiện năm 2020 là 302.177 thành viên, trong đó số thành viên mới khoảng 48.662 người; tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 134.729 người. Doanh thu bình quân của một hợp tác xã là 1.911,8 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 49,5 triệu đồng/năm (tăng 38 % so với năm 2016).

Trong thời gian qua, vai trò của các HTX bước đầu được khẳng định, nhiều HTX hoạt động hiệu quả, phát triển theo mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương như chè, quế, sắn, dong giềng.... Các HTX chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bắt đầu phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu thị trường. Một số hợp tác xã điển hình trong vùng có thể kể đến như: HTX Dịch vụ Nông nghiệp Điện năng Vĩnh Lại (Phú Thọ), HTX Phúc Thịnh Sơn (Quảng Ninh), HTX Dịch vụ tổng hợp Kiên Thành (Yên Bái); HTX mỳ chũ (Bắc Giang), HTX nông nghiệp hữu cơ cung ứng và tiêu thụ cây quả Sachi (Tuyên Quang), HTX sản xuất kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp Bình Dương thị xã Đông Triều (Quảng Ninh)...

***b) Vùng Đồng bằng sông Hồng[[21]](#footnote-21)***

Vùng Đồng bằng sông Hồng, ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 có 7.392 hợp tác xã (tăng 1.020 hợp tác xã, khoảng 16 % so với năm 2016); trong đó thành lập mới 1.612 hợp tác xã, giải thể 803 hợp tác xã; 28 LH HTX (tăng 16 LH HTX, khoảng 133% so với năm 2016); 6.709 tổ hợp tác (tăng 9 % so với năm 2016), trong đó 1.346 tổ hợp tác thành lập mới.

Tổng số thành viên của hợp tác xã ước thực hiện năm 2020 là 2.874.006 thành viên (giảm 382.942 người, khoảng 11,7% so với năm 2016), trong đó số thành viên mới khoảng 272.846 người; tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 546.464 người. Doanh thu bình quân của một hợp tác xã là 2.692 triệu đồng/năm (tăng 722 triệu đồng, khoảng 36% so với năm 2016), thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 48,79 triệu đồng/năm (tăng 44 % so với năm 2016).

Có thể nói, số lượng HTX tập trung ở vùng Đồng bằng sông Hồng khá lớn, chiếm khoảng 28,3% tổng số HTX cả nước. Các HTX mới thành lập hoặc sau khi chuyển đổi đã phát triển khá phong phú, đa dạng về ngành nghề, quy mô và trình độ, đặc biệt là trong dịch vụ nông nghiệp, du lịch, thương mại, giao thông vận tải, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nhiều HTX có liên kết với doanh nghiệp để tham gia vào các chương trình sản xuất công nghệ cao, sạch, an toàn tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thêm thu nhập như: HTX Hoàng Long (Hà Nội), HTX nông nghiệp Tam Hưng (Hà Nội), HTX rau an toàn Vân Hội xanh (Vĩnh Phúc), HTX dịch vụ nông nghiệp Đức Chính (Hải Dương), HTX nuôi trồng thủy sản Mắt Rồng, Thủy Nguyên (Hải Phòng)...

***c) Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung[[22]](#footnote-22)***

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 có 5.890 hợp tác xã (tăng 1.137 hợp tác xã, khoảng 23,4 % so với năm 2016); trong đó thành lập mới 1.998 hợp tác xã, giải thể 748 hợp tác xã; 18 LH HTX (tăng 10 LH HTX, khoảng 125% so với năm 2016); 44.161 tổ hợp tác (giảm 0,6 % so với năm 2016), trong đó 2.184 tổ hợp tác thành lập mới. Tổng số thành viên của hợp tác xã ước thực hiện giai đoạn này là 2.008.322 thành viên (giảm không đáng kể so với năm 2016), trong đó số thành viên mới khoảng 31.736 người; tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 232.179 người (tăng 0,28% so với năm 2016). Doanh thu bình quân của một hợp tác xã là 2.692 triệu đồng/năm (tăng 549 triệu đồng, khoảng 25,6% so với năm 2016); thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 42 triệu đồng/năm (tăng 26 % so với năm 2016).

Nhìn chung, các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có nhiều lợi thế phát triển nông nghiệp toàn diện, thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, năng lượng tái tạo, phát triển du lịch, đặc biệt có Bình Thuận là một trong 4 ngư trường lớn nhất ở Việt Nam. Có nhiều HTX đã thực hiện tốt liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo quyền lợi cho nông dân, góp phần hạn chế tình trạng “*được mùa mất giá*” như HTX Dịch vụ hỗ trợ ô tô vận tải và xe du lịch, HTX Mây tre An Khê (Đà Nẵng), HTX nông nghiệp Diên An, HTX nông nghiệp Diên Lộc, HTX nông nghiệp Diên Toàn (Khánh Hòa), HTX NN 1 Điện Phước, thị xã Điện Bàn; HTX Y tế An Phước, huyện Duy Xuyên (Quảng Nam)….

***d) Vùng Tây Nguyên[[23]](#footnote-23)***

Vùng Tây Nguyên, ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 có 1.620 hợp tác xã (tăng 780 hợp tác xã, khoảng 1,93 lần so với năm 2016); trong đó thành lập mới 1.038 hợp tác xã, giải thể 332 hợp tác xã; 15 LH HTX (tăng 9 LH HTX, gấp 1,5 lần so với năm 2016); 6.437 tổ hợp tác (tăng 1.193 tổ hợp tác, khoảng 22,7% so với năm 2016).

Tổng số thành viên của hợp tác xã ước thực hiện năm 2020 là 167.844 thành viên (tăng 13.101thành viên, khoảng 7,2% so với năm 2016); tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 32.133người (tăng 5.248 người, khoảng 19,5% so với năm 2016). Doanh thu bình quân của một hợp tác xã là 5.687 triệu đồng/năm (tăng 66,2 % so với năm 2016).

Trong thời gian qua, các HTX vùng Tây Nguyên đã tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho thành viên, từng bước nâng cao năng lực nội tại, mở rộng thị trường. Một số HTX đã có sản phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường khó tính như HTX Công Bằng Thuận An, HTX Đồng Tiến (Đắk Nông), HTX nông nghiệp Tân Lập (Đăk Lăk), HTX Sáu Nhung (Kon Tum), HTX Anh đào, HTX Tân Tiến, HTX Xuân Hương (Lâm Đồng)…

***đ) Vùng Đông Nam Bộ[[24]](#footnote-24)***

Vùng Đông Nam Bộ, ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 có 1.824 hợp tác xã (tăng 630 hợp tác xã, khoảng 1,53 lần so với năm 2016); trong đó thành lập mới 995 hợp tác xã, giải thể 232 hợp tác xã; 10 LH HTX (không tăng so với năm 2016); 6.018 tổ hợp tác (tăng 1.275 THT), khoảng 26,8% so với năm 2016.

Tổng số thành viên của hợp tác xã ước thực hiện năm 2020 là 268.246 thành viên (tăng 3.317 thành viên, khoảng 1,25% so với năm 2016), trong đó số thành viên mới khoảng 44.440 người; tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 60.546 người (tăng 7.298 người, khoảng 13,7% so với năm 2016). Doanh thu bình quân của một hợp tác xã là 7.928 triệu đồng/năm (tăng 1.621 triệu đồng, khoảng 25,7% so với năm 2016), thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 63,77 triệu đồng/năm (tăng 1,57 lần so với năm 2016).

Trong thời gian qua, nhiều HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhậpcho thành viên. Một số HTX tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm toàn cầu gắn với các sản phẩm nông nghiệp của địa phương như HTX NN Bình Phước (tỉnh Bình Phước) với lĩnh vực trồng, chăm sóc, chế biến, xuất khẩu Điều, HTX sản xuất - Thương mại - Dịch vụ NN Nguyên Khang Garden với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, HTX Vận tải- Xây dựng và CĐ Thanh Long (tỉnh Bình Dương) với lĩnh vực hoạt động xây dựng...

***e) Vùng Đồng bằng sông Cửu Long[[25]](#footnote-25)***

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 có 3.037 hợp tác xã (tăng 1.012 hợp tác xã, khoảng 50 % so với năm 2016); trong đó thành lập mới 1.682 hợp tác xã, giải thể 705 hợp tác xã; 10 LH HTX (tăng 2 LH HTX, khoảng 25% so với năm 2016); 16.592 tổ hợp tác (giảm 6.228 tổ hợp tác, khoảng 27,2% so với năm 2016).

Tổng số thành viên của hợp tác xã ước thực hiện năm 2020 là 539.864 thành viên (tăng 62.148 thành viên, khoảng 13% so với năm 2020), trong đó số thành viên mới khoảng 88.990 người; tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 127.763 người (tăng 36.566 người, khoảng 40% so với năm 2016). Doanh thu bình quân của một hợp tác xã là 5.412 triệu đồng/năm (tăng 941 triệu đồng, khoảng 21% so với năm 2016); thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 52 triệu đồng/năm (tăng 43 % so với năm 2016).

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất hàng hóa phát triển năng động nên phương thức hoạt động của các HTX rất đa dạng, việc tổ chức liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để tiêu thụ nông sản chiếm tỷ lệ cao. Nhiều HTX thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn và áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến. Nhiều HTX có quy mô hoạt động lớn, đạt doanh thu hàng năm trên 10 tỷ đồng và tập trung ở các vùng sản xuất hàng hóa, hiệu quả cao, tiêu biểu như: HTX Thanh Long Tầm Vũ (Long An), HTX NN Evergrowth (Sóc Trăng), HTX Dịch vụ NN Tân Cường (Đồng Tháp), HTX Chăn nuôi và Thủy sản Gò Công (Tiền Giang)...

**II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX**

1. **Khung khổ pháp lý**

***1.1. Đối với khu vực THT:***Quốc hội ban hành Bộ Luật Dân sự số 90/2015/QH13 ngày 21/11/2015 thay thế Bộ Luật Dân sự năm 2005, quy định về tổ hợp tác từ Điều 101 - 104 Chương VI, Điều 504 - 512 Chương XVI mục 8. Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 về THT.

***1.2. Đối với khu vực HTX, LH HTX:***

Từ năm 2016 trở lại đây, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong công tác chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Trong giai đoạn 2016-2020, Chính phủ đã ban hành 01 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 Quyết định và 02 Chỉ thị trực tiếp về KTTT, HTX. Các Bộ, ngành ban hành 14 Thông tư, 5 Quyết định, 02 Chỉ thị liên quan đến HTX theo ngành, lĩnh vực phụ trách[[26]](#footnote-26). Ngoài ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành còn ban hành nhiều văn bản liên quan đến hoạt động của các tổ chức kinh tế, trong đó có tổ chức HTX.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trong đó quy định xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi cho các HTX nông nghiệp phát triển, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 có 15.000 HTX và liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; thúc đẩy và nhân rộng các mô hình liên doanh, liên kết có hiệu quả trong nông nghiệp.

Các địa phương đã ban hành nhiều văn bản để thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết, Luật, Nghị định nhằm thực thi trong cuộc sống. Các văn bản của địa phương đã cơ bản bám sát chỉ đạo của Trung ương, tình hình thực tế của địa phương mình và xu hướng phát triển HTX, từng bước tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các HTX. Ngày càng nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc cho các HTX, một số đoàn viên, thanh niên đã đứng ra thành lập HTX và tổ chức hoạt động một cách khoa học, hoạt động hiệu quả. Công tác thi đua khen thưởng, vinh danh các mô hình HTX làm ăn có hiệu quả bước đầu đã có tác động thúc đẩy KTTT phát triển.

**2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX**

**a) Chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm thường xuyên. Giai đoạn 2015-2020 có khoảng 271.000 lượt cán bộ, thành viên HTX được hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng (trong đó có gần 17.000 cán bộ HTX được hỗ trợ đào tạo từ sơ cấp đến đại học) với tổng kinh phí khoảng 276 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương 134 tỷ đồng). Số lượt người được tham gia đào tạo và bồi dưỡng có xu hướng tăng dần qua các năm. Từ 1.980 lượt người được đào tạo, bồi dưỡng năm 2015 lên khoảng 11.000 lượt người năm 2020. Chính sách cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực đã có tác động tích cực trong việc nâng cao trình độ của cán bộ, thành viên HTX. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ cao ngày càng tăng. Ước tính đến năm 2020, tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ, trung cấp chiếm 47%, số cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học chiếm 22%.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng khá đa dạng, đáp ứng được một phần yêu cầu tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương như: Hướng dẫn nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về HTX, các Luật liên quan, các vấn đề về tài chính, kế toán, tổ chức quản lý HTX, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh... Các giảng viên được mời từ nhiều nguồn khác nhau tùy theo đối tượng và nội dung bồi dưỡng. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào tổ chức tập huấn, bồi dưỡng dài ngày cấp chứng chỉ, đến các hội thảo, hội nghị, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, học tập kết hợp thăm quan mô hình, điển hình thực tế… Phương pháp tập huấn linh hoạt, lý luận đi đôi với thực tiễn, gắn thực hành, hướng dẫn trực quan, cầm tay chỉ việc để đem lại hiệu quả cao nhất. Các khóa bồi dưỡng đã góp phần giúp cho cán bộ quản lý trong các HTX cải thiện về công tác tổ chức điều hành, từng bước kinh doanh hiệu quả, cải thiện chất lượng HTX yếu kém, trung bình, nâng số lượng HTX khá giỏi với mô hình HTX đa dạng, ngành nghề kinh doanh phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Từ năm 2017, các địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm chính sách thu hút cán bộ trẻ về công tác tại HTX. Một số địa phương đã thực hiện chính sách tăng cường cán bộ chuyên môn cho HTX như: Miễn học phí cho sinh viên đại học theo các ngành kinh tế, kỹ thuật với điều kiện ra trường về làm việc cho các HTX tối thiếu 5 năm; hỗ trợ học phí cho cán bộ, thành viên, con em thành viên của HTX được cử đi học đại học, cao đẳng có cam kết về phục vụ cho HTX tối thiểu 5 năm. Một số địa phương đã triển khai thí điểm hỗ trợ có thời hạn đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc ở HTX nông nghiệp, thông qua việc hỗ trợ lương cho cán bộ trẻ có trình độ về làm việc cho HTX trong thời hạn 3-5 năm. Ước giai đoạn 2015-2020 triển khai hỗ trợ khoảng 74 tỷ đồng tiền lương cho khoảng 2.022 cán bộ kỹ thuật, kế toán về làm việc cho các HTX nông nghiệp.

**b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, không chỉ giới hạn các HTX sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc có dự án xúc tiến thương mại mà được mở rộng cho toàn bộ các HTX, liên hiệp HTX. Các HTX, liên hiệp HTX được thụ hưởng chính sách này chủ yếu thông qua Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia với đầu mối triển khai là Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ NSNN để thực hiện Chương trình.

Giai đoạn 2015-2020 có khoảng 6.736 HTX được hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tổng kinh phí khoảng 86 tỷ đồng (ngân sách Trung ương đóng góp 37 tỷ đồng, ngân sách địa phương là gần 50 tỷ đồng). Trong đó, từ năm 2015-2018, Liên minh HTX Việt Nam đã làm đơn vị chủ trì thực hiện 4 đề án trong khuôn khổ Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia với tổng kinh phí được phê duyệt khoảng 10 tỷ đồng, hỗ trợ cho hàng trăm lượt HTX, doanh nghiệp trên cả nước tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế trong nước và một số thị trường mục tiêu tại nước ngoài như Ý, Đức…, tham gia các khóa đào tạo tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các HTX trên địa bàn cả nước. Năm 2019, Liên minh HTX Việt Nam được phê duyệt thực hiện 02 đề án Tổ chức Hội chợ Xúc tiến thương mại cho các HTX và 05 khóa đào tạo tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các HTX trên địa bàn cả nước với tổng kinh phí thực hiện là hơn 2,32 tỷ đồng.

Ngoài ra, Bộ Công Thương thường xuyên cập nhật, đưa tin về các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu HTX, quảng bá thương hiệu của HTX trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Cục Xúc tiến Thương mại. Thông qua các Chương trình, dự án lớn (Chương trình Thương hiệu quốc gia, Chương trình xây dựng thương hiệu ngành thực phẩm Việt Nam, Chương trình tư vấn phát triển thiết kế, phát triển sản phẩm…) đã tạo điều kiện cho HTX quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa đến cộng đồng trong và ngoài nước, tạo cơ hội giao thương, liên kết hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

**c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới**

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ cho các HTX được thực hiện thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và cấp tỉnh. Giai đoạn 2015-2020 cả nước đã hỗ trợ được 1.476 HTX ứng dụng, chuyển giao công nghệ với tổng số kinh phí khoảng 196 tỷ (ngân sách Trung ương 48 tỷ, ngân sách địa phương 148 tỷ). Hàng năm các Bộ, ngành đã phối hợp với các địa phương triển khai hoạt động hỗ trợ HTX ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ nông thôn mới và các chương trình nghiên cứu phát triển do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách. Các hỗ trợ này góp phần nâng cao năng xuất lao động, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Tính đến năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp 01 văn bằng sáng chế, 33 kiểu dáng công nghiệp, 489 nhãn hiệu và 389 nhãn hiệu tập thể có liên quan đến HTX, đã tổ chức 105 khóa đào tạo/tập huấn có sự tham gia của HTX (trung bình 07 khóa/năm); 116 HTX được hỗ trợ về các nội dung như: phổ biến các văn bản pháp quy, pháp lệnh về chất lượng hàng hoá, đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ môi trường của Nhà nước; hỗ trợ áp dụng TCVN, QCVN, áp dụng hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng, giới thiệu các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm vào các nước EU, Mỹ, Nhật Bản...

**d) Chính sách thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX**

Việc hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ thành lập mới HTX, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức Đại hội, đăng ký HTX.... theo quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi thường nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

Trong giai đoạn 2015-2020, cả nước đã hỗ trợ cho 6.597 HTX trên tổng số 12.837 HTX thành lập mới với tổng kinh phí là 112 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương chỉ khoảng 5,5 tỷ đồng (chiếm 5%), chủ yếu là ngân sách địa phương (95% tổng kinh phí). Hầu hết HTX thành lập mới được hỗ trợ kinh phí từ 5 triệu đến 20 triệu đồng/HTX, đặc biệt như thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ 100 triệu đồng/HTX. Nội dung hỗ trợ bao gồm: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX.

**đ) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng**

Trong giai đoạn 2015 - 2020, tổng hợp báo cáo của các địa phương có khoảng 2.143 HTX được hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng với tổng kinh phí là gần 2.087 tỷ đồng. Kinh phí này chủ yếu được lồng ghép từ các chương trình hỗ trợ có mục tiêu có đối tượng thụ hưởng là các HTX. Các hạng mục công trình thường được đầu tư gồm nhà kho, cửa hàng kinh doanh vật tư, lò sấy, cơ sở thu mua, chế biến bảo quản tiêu thụ sản phẩm, công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, khu làm việc và trưng bày sản phẩm, trụ sở làm việc, nhà xưởng giết mổ gia súc gia cầm; hệ thống điện 3 pha, trạm bơm điện, …

Quy trình thực hiện hỗ trợ được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, cũng có sự điều chỉnh linh hoạt đối với đặc thù mỗi địa phương. Thông thường UBND cấp xã làm chủ đầu tư, có nơi giao Sở Nông nghiệp và PTNT, có địa phương giao Liên minh HTX hoặc giao trực tiếp HTX nông nghiệp làm chủ đầu tư.

**e) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh**

Đây là một trong những chính sách mới được quy định theo Luật HTX năm 2012 đối với các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp[[27]](#footnote-27). Theo đó, HTX được ngân sách nhà nước kịp thời hỗ trợ bằng tiền, hoặc cây, con giống đảm bảo chất lượng, phù hợp với sinh thái địa phương khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ đối với diện tích cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên; hỗ trợ đối với vật nuôi thiệt hại do thiên tai, thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm; hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy, hải sản bị thiệt hại từ 30% trở lên. Trong giai đoạn 2015-2020, có 508 HTX được hỗ trợ với kinh phí 206 tỷ đồng (khoảng 3,5% tổng số HTX nông nghiệp).

**g) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm**

Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ đã quy định sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, cấp tỉnh và kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ để hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX đổi mới, ứng dụng công nghệ nhưng theo tổng hợp của các địa phương chưa có HTX được hỗ trợ. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Theo đó, đối với hoạt động chế biến sản phẩm chỉ được hỗ trợ máy móc, thiết bị chế biến sản phẩm từ phế và phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản; còn hỗ trợ kho, thiết bị sử dụng chứa, bảo quản thóc, ngô chỉ cho quy mô hộ gia đình[[28]](#footnote-28). Các địa phương đã vận dụng các chính sách hiện hành như chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, khuyến nông, chính sách hỗ trợ chế biến và ngành nghề nông thôn…để thực hiện hỗ trợ cho các HTX[[29]](#footnote-29). Theo báo cáo của các tỉnh, trong giai đoạn 2015-2020 có khoảng 1.600 HTX nông nghiệp được hỗ trợ 398 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ từ ngân sách Trung ương chiếm 94%.

Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ HTX khác như tín dụng, tiếp cận vốn và Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đất đai, tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu kinh tế xã hội, ưu đãi thuế, lệ phí... cũng được các bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai và đạt một số kết quả nhất định.

**3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX**

Trong giai đoạn 2016-2020, công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX từng bước được kiện toàn, củng cố:

Ở Trung ương: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 22/3/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX, trong đó: Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng ban Thường trực và 02 Phó Trưởng ban còn lại là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam. Các thành viên còn lại là đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan; cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo là Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tại các Bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã kiện toàn bộ máy QLNN về KTTT, HTX tại Bộ (chuyển Vụ HTX thành Cục Phát triển HTX); Ngân hàng Nhà nước đã thành lập Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng III là Cục chuyên quản lý đối với hoạt động của Ngân hàng HTX và các QTDND; Bộ Nông nghiệp và Phát triển có một phòng chuyên trách về HTX thuộc Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

Ở các địa phương: UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, thành viên là đại diện lãnh đạo một số ngành liên quan. Toàn bộ 63/63 tỉnh, thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước cấp tỉnh về KTTT. Tại cấp huyện: Theo quy định Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT. Tuy nhiên, đa phần mới chỉ bố trí được cán bộ kiêm nhiệm thực hiện chức năng này.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về HTX còn thiếu và yếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên gặp nhiều khó khăn trong việc tích lũy kiến thức chuyên ngành về HTX, cũng như bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về KTTT cho đội ngũ cán bộ này. Hệ thống số liệu cơ bản về HTX chưa đầy đủ và chính xác, độ tin cậy chưa cao nên hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KTTT còn nhiều bất cập. Mặt khác, do thiếu cán bộ chuyên trách nên việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước về HTX còn rời rạc; quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với KTTT giữa các ngành, địa phương chưa cụ thể; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật HTX, các văn bản dưới luật, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với HTX chưa chặt chẽ, dẫn đến hiện tượng hiểu sai, vận dụng chưa chính xác, hạn chế tiềm năng phát triển HTX.

**4. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX Việt Nam đối với phát triển KTTT, HTX**

**-** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên (Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam…) trong thời gian qua đã phối hợp khá tốt với các sở, ngành, chính quyền địa phương và ban hành nhiều nghị quyết về công tác tuyên truyền, vận động phát triển KTTT, vận động nhân dân tự nguyện tham gia phát triển KTTT, tham gia xây dựng nông thôn mới; hoạt động tuyên truyền đẩy mạnh thông qua các loại hình như: Bản tin, Website, Facebook, báo, đài…

+ Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên luôn coi việc phát triển KTTT, HTX là nhiệm vụ quan trọng, quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển HTX. Thông qua việc hình thành THT, HTX thanh niên đã tạo được sự phối hợp của các hộ gia đình thanh niên trong quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ, sản xuất ra sản phẩm đạt giá trị kinh tế cao, từng bước sản xuất theo hướng hàng hóa; phát huy tiềm năng to lớn, vai trò xung kích và nòng cốt của thanh niên trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

+ Ban Chấp hành Trung ương Hội nông dân Việt Nam đã xây dựng và ban hành Đề án cùng Nghị quyết "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025"; ký Chương trình phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nông dân phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 và chỉ đạo các cấp Hội triển khai chương trình phối hợp. Hàng năm, Trung ương Hội đã giao chỉ tiêu thi đua về xây dựng mô hình kinh tế hợp tác cho các tỉnh, thành Hội. Các HTX do Hội thành lập mới nói chung hoạt động có chất lượng, hiệu quả, các thành viên liên kết chặt chẽ trong sản xuất, giúp nhau về kiến thức, kinh nghiệm, nguồn vốn; nhiều HTX xây dựng được chuỗi giá trị trong sản xuất.

+ Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã bám sát chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, tích cực xây dựng HTX, THT do phụ nữ tham gia quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; gắn kết giải pháp vận động, tuyên truyền với hoạt động hỗ trợ, đồng thời xác định đây là hoạt động mới, khó nên triển khai thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm để khi đủ điều kiện có thể nhân rộng mô hình.

- Liên minh HTX Việt Nam đã chủ động, tích cực tham gia xây dựng chủ trương, chiến lược, chính sách và giải pháp chiến lược nhằm đổi mới, phát triển KTTT, HTX; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX; xây dựng kế hoạch, chương trình gửi các Bộ, ngành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để có nguồn kinh phí đào tạo, tuyên truyền, xây dựng mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị sản phẩm; liên kết với các tập đoàn chế biến nông sản xây dựng và triển khai đề án phát triển chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX**

**1. Kết quả đạt được**

## Phát triển KTTT, mà nòng cốt là HTX là một chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước. Tại Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã nêu rõ: “*Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị*”. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT, HTX 5 năm 2021-2025 nhằm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030.

***Trong giai đoạn 2016-2020, khu vực KTTT, HTX đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:***

- Khu vực KTTT, HTX đã từng bước thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài, có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, xuất hiện nhiều loại hình HTX, mô hình KTTT có hiệu quả, góp phần tạo được niềm tin của người dân về mô hình KTTT, HTX.

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, ổn định giá cả và kiềm chế lạm phát, tăng kim ngạch xuất khẩu, tái cơ cấu nền kinh tế, nhất là kinh tế nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nhất là địa bàn dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển nguồn nhân lực có tay nghề và chất lượng cao; ổn định xã hội; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo đối với lao động trẻ; góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, nhất là kinh tế hộ thành viên.

- Về cơ bản các HTX tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã; hoạt động hướng về thành viên, mang lại lợi ích cho thành viên, thành viên gắn bó với hợp tác xã hơn. Các HTX phát triển đa dạng hóa các lĩnh vực hoạt động, đã phát triển được một số HTX trên một số ngành, nghề, lĩnh vực mới như y tế, giáo dục, môi trường, khoa học, công nghệ. HTX là một chủ thể quan trọng trong cung cấp dịch vụ và kết nối sản xuất cho hàng chục triệu hộ gia đình để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, gắn kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ, chế biến.

- Số lượng các HTX áp dụng khoa học công nghệ, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tăng lên; ngày càng nhiều cán bộ HTX trẻ, có trình độ, tâm huyết, giàu kinh nghiệm, nhạy bén với thị trường, mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất để thích ứng với thị trường cạnh tranh.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Tuy đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung khu vực KTTT, HTX vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế.

- Phong trào KTTT, HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GDP chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, ngừng hoạt động nhưng chưa giải thể hoặc phá sản theo quy định; một số hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, còn hình thức, chưa đúng với bản chất hợp tác xã kiểu mới; khả năng huy động các nguồn lực từ thị trường, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Số lượng hợp tác xã tổ chức, hoạt động quy mô lớn chưa nhiều. Sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với nhau và với các loại hình kinh tế khác còn yếu.

**3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân của sự tồn tại, hạn chế của khu vực KTTT, HTX thể hiện ở cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện, công tác thực hiện chức năng quản lý nhà nước và bản thân các tổ chức KTTT, HTX, cụ thể như sau:

## **a) Về pháp luật, cơ chế, chính sách**

- Một số quy định của Luật còn chưa được hướng dẫn cụ thể hoặc có hướng dẫn thì chưa khả thi dẫn đến khó triển khai, như: thủ tục giải thể bắt buộc đối với HTX[[30]](#footnote-30); hướng dẫn chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác[[31]](#footnote-31); công tác kiểm toán đối với HTX…

- Luật Hợp tác xã 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định 11 chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các hợp tác xã nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống chưa nhiều. Có chính sách đến năm 2019 mới thực hiện được như chính sách hỗ trợ về kết cấu hạ tầng. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm…; số lượng hợp tác xã được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế.

- Một số chính sách hỗ trợ được ban hành phân tán, chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi, chưa được hướng dẫn cụ thể, thiếu nguồn lực; thiếu kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã và các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

**b) Về tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách**- Tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế gặp nhiều khó khăn, bất ổn nên nguồn lực hỗ trợ cho KTTT còn hạn chế, không có dòng ngân sách riêng để hỗ trợ HTX; nguồn vốn tín dụng khó tiếp cận đối với HTX, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hạn hẹp.

- Thời gian ban hành một số văn bản hướng dẫn Luật HTX kéo dài và phải điều chỉnh nên quá trình triển khai thực hiện Luật gặp nhiều khó khăn, như: Thông tư số 31/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản mới được ban hành ngày 30/3/2018.

- Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến về pháp luật hợp tác xã chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao dẫn đến nhận thức về pháp luật HTX chưa thống nhất. Một số địa phương còn lúng túng trong việc triển khai một số quy định mới của luật như: quy định làm hợp đồng dịch vụ giữa HTX với các thành viên, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên…

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu, của cán bộ lãnh đạo, đảng viên và người dân vẫn chưa đúng, chưa đầy đủ, chưa thống nhất về bản chất tổ chức KTTT và đặc biệt chưa thấy hết được vai trò, vị trí quan trọng của khu vực KTTT trong nền kinh tế, nhất là đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Do đó, ở một số địa phương mới chỉ dừng lại ở chủ trương, chưa chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, không có cơ chế chính sách hỗ trợ cho các HTX trong quá trình thực hiện.

- Việc thực hiện một số quy định của Luật như: (1) chế độ kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về hợp tác xã còn thực hiện chưa thường xuyên và nghiêm túc, chưa kịp thời xử lý vi phạm pháp luật của HTX, các cá nhân, tổ chức liên quan; (2) chế độ báo cáo thống kê giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp; không có hệ thống số liệu về KTTT, HTX hoặc nếu có thì không đầy đủ, không cập nhật, chưa chính xác; (3) Việc xây dựng, phổ biến và nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị chưa được triển khai rộng rãi giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại.

## **c) Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX còn nhiều bất cập, chưa hiệu quả, một số nơi thể hiện sự can thiệp quá sâu của các cấp chính quyền, có nơi buông lỏng quản lý, chưa thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo quy định của pháp luật. Công tác phối hợp trong việc thực hiện báo cáo thống kê giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp. Không có hệ thống số liệu về KTTT, HTX hoặc nếu có thì không đầy đủ, không cập nhật, chưa chính xác.

- Bộ máy quản lý nhà nước về HTX chưa được quan tâm, kiện toàn theo yêu cầu, thiếu cán bộ chuyên trách về KTTT, đa phần là kiêm nhiệm, chưa nắm chắc chuyên môn, thiếu thực tế, nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về HTX còn hạn chế

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức về HTX.

- Các quy định hiện nay chưa phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các ngành, các cấp, LM HTX đối với từng nội dung trong phát triển KTTT, HTX, còn chồng chéo, việc phối hợp chưa thường xuyên và chặt chẽ.

## **d) Về bản thân HTX**

- Phần lớn hợp tác xã có qui mô nhỏ, năng lực tài chính yếu, chất lượng nguồn nhân lực thấp, chưa gắn kết chặt chẽ lợi ích giữa hợp tác xã với thành viên; vai trò của LH HTX chưa được phát huy. Nhiều hợp tác xã chỉ thực hiện các dịch vụ đầu vào cho thành viên là chủ yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Việc chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới còn chậm và gặp nhiều vướng mắc. Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa được triển khai rộng rãi, giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại.

- Tâm lý e ngại đối với hợp tác xã kiểu cũ vẫn còn ảnh hưởng nặng nề trong đông đảo tầng lớp nhân dân, thói quen tổ chức sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, phân tán, không liên kết vẫn còn phổ biến

- Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản, do đó chế độ báo cáo của HTX chưa thường xuyên. Việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

**4. Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tế phát triển kinh tế hợp tác những năm qua, có thể rút ra các bài học kinh nghiệm như sau:

*Một là*, Nâng cao nhận thức là giải pháp của mọi giải pháp để phát triển KTTT. Cần chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, tuyên truyền tổng kết thực tiễn, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các ngành, lĩnh vực để nhận thức rõ tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc phát triển KTTT trong cơ chế thị trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTTT , HTX với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển HTX gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

*Hai là*, Phát triển KTTT phải bám sát các quan điểm chỉ đạo được thể hiện trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Chủ trương, chính sách phát triển KTTT, HTX phải phù hợp cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của tổ chức KTTT, HTX; bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của tổ chức KTTT, HTX, phát huy vai trò làm chủ thực sự của thành viên, gắn bó chặt chẽ giữa quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên trong HTX.

Việc ban hành chính sách mới cần nêu rõ điều kiện, tiêu chí, nguồn lực, cách thức thực hiện để các HTX tiếp cận một cách công bằng. Cơ chế, chính sách của Nhà nước cần phải tập trung, sát với nhu cầu của HTX và phát huy được nhiều nguồn lực hỗ trợ HTX (ngân sách nhà nước, vốn góp của thành viên, tín dụng ngân hàng và nguồn lực xã hội). Phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

*Ba là*, Vai trò, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển KTTT. Ở đâu các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, coi nhiệm vụ lãnh đạo phát triển KTTT là nhiệm vụ trong tâm, thường xuyên và có sự vào cuộc tích cực của các tổ chức đoàn thể, thì nơi đó kinh tế tập thể có sự chuyển biến rõ nét và ngược lại.

*Bốn là*, Bộ máy quản lý nhà nước cần được quan tâm củng cố đủ năng lực thể chế và quản lý nhà nước theo kịp bối cảnh mới. Cán bộ quản lý nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX trong và ngoài nước, đảm bảo có trình độ năng lực, khả năng tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển KTTT, HTX gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành luật phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp sai phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung.

*Năm là*, Đối với các HTX cần đảm bảo hài hòa lợi ích đa dạng của các thành viên; quản trị dân chủ, minh bạch; thực hiện đổi mới, sáng tạo và đầu tư công nghệ cao. Đề cao vị trí của ban lãnh đạo, nhất là vai trò người đứng đầu HTX. Trình độ cán bộ quản lý, điều hành HTX có vai trò quyết định đến sự phát triển hợp tác xã, do đó cần tập trung củng cố, đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ Giám đốc, kế toán và cán bộ kỹ thuật của HTX đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

*Sáu là,* Tổng kết công tác thực tiễn, tổ chức tốt công tác xây dựng các điển hình tiên tiến để nhân rộng mô hình, từ đó rút ra kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời đảm bảo phát triển HTX mang tính hiệu quả, bền vững.

**Phần thứ hai**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

## **1. Bối cảnh trong nước và quốc tế**

## ***a) Trong nước***

Thế và lực của đất nước sau gần 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tình hình chính trị - xã hội; kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên; tính tự chủ được cải thiện; tích luỹ và nâng cao năng lực quản trị nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; uy tín, vị thế đất nước ngày càng được củng cố trên trường quốc tế. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Nguồn lao động dồi dào, có trình độ và khả năng thích nghi tốt với những thay đổi khoa học và công nghệ. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, một số hiệp định FTA thế hệ mới quan trọng như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)... đòi hỏi phải cải cách thể chế kinh tế mạnh mẽ hơn nữa, tạo cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư cho phát triển công nghiệp và thực hiện công nghiệp hoá. Khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế đất nước. Chính trị - xã hội ổn định, các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh; tiếp tục tận dụng cơ hội dân số vàng; thành quả xây dựng nông thôn mới được củng cố, đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện.

## ***b) Thế giới***

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên là những thách thức lớn đe doạ sự ổn định và phát triển ở một số khu vực, quốc gia. Quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục điều chỉnh, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, đi kèm theo đó là sự điều chỉnh chiến lược, chính sách ở nhiều quốc gia, tập hợp lực lượng ngày càng linh hoạt, phức tạp. Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động hàng đầu trên thế giới. Tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe doạ nghiêm trọng đến hoà bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển.

Tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; thương mại và đầu tư quốc tế có xu hướng giảm; nợ công toàn cầu tăng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng tác động lâu dài đến nền kinh tế thế giới; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường. Tiến bộ công nghệ có thể làm thay đổi bản chất của thương mại, đầu tư và lao động toàn cầu, tạo cơ hội cho các nước đi sau tăng tốc phát triển nhưng cũng có thể khiến cho các khâu sản xuất có thể chuyển ngược trở lại các quốc gia phát triển, làm hạn chế dòng dịch chuyển vốn toàn cầu.

Các thách thức về biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mê Kông, an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu ngày càng cấp bách về tăng cường hợp tác xử lý, đặt ra nhiều vấn đề, thách thức lớn chưa từng có cho phát triển nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, trong giai đoạn tới nền kinh tế phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Nguy cơ mắc bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là thách thức lớn; khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động hoạt động sản xuất khu vực đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn; khó khăn, yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế. Mức độ tham gia của Việt Nam vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực vẫn còn hạn chế và vẫn tham gia ở các công đoạn giản đơn. Các vấn đề xã hội gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, như già hoá dân số, chênh lệch giàu - nghèo và trình độ phát triển, những vấn đề của đô thị hoá... Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngày càng nhanh với cường độ mạnh, khó lường, đặc biệt là ảnh hưởng đại dịch Covid-19 có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực, kéo dài đến những năm đầu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 đặt ra yêu cầu không chỉ hoá giải các nguy cơ, vượt qua khó khăn, thách thức mà còn phải tích cực, chủ động trước vận hội mới, thời cơ mới khi cấu trúc kinh tế thế giới, quản trị toàn cầu được định hình lại, phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống xã hội thay đổi sau đại dịch; những thách thức về khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước, tài nguyên, đất đai và xử lý ô nhiễm môi trường sẽ tác động nặng nề đến phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX**

## ***a) Cơ hội***

Với bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa và phát triển đa dạng của nền kinh tế*,* các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi, cọ sát và nâng cao năng lực, cũng như tiếp nhận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới. Thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các đối tác lớn, có công nghệ nguồn. Mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và nông sản chế biến. Hội nhập cũng tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế nhất là vị thế trong khu vực. Kinh tế số sẽ là một “đòn bẩy” quan trọng giúp khu vực KTTT, HTX phát triển trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm tối ưu hóa phân bổ nguồn lực, cắt giảm chi phí, phát triển sản xuất, kinh doanh và tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường; nâng cao năng suất của HTX nói riêng và toàn bộ khu vực KTTT nói chung. Cùng với sự phát triển của HTX trong khu vực và quốc tế, tạo động lực và niềm tin để lĩnh vực KTTT, HTX nước ta ngày càng phát triển.

## ***b) Thách thức***

Tuy nhiên, cạnh tranh hàng hóa sẽ diễn ra rất gay gắt, cả thị trường trong nước và quốc tế. Sản phẩm của Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm mới, kể cả sản phẩm nội địa và đặc biệt là sự xâm lấn của thị trường nước ngoài sau khi các hàng rào thuế quan dần được xoá bỏ theo các thoả thuận thương mại quốc tế mà Việt Nam tham gia. Những thuận lợi của thời kỳ “*cơ cấu dân số vàng*” có thể sẽ không còn duy trì được lâu, kết hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 dẫn tới lợi thế lao động rẻ của Việt Nam sẽ không còn; lợi thế tài nguyên cũng đang giảm dần, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo là thách thức lớn thay thế nguồn lao động dồi dào trong xã hội, hàng triệu lao động có thể mất và phải chuyển đổi việc làm.

Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động của thị trường quốc tế như cách cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hay nạn khủng bố,.. Thách thức khi không thích ứng với tình hình mới và bị tụt hậu ngày càng xa hơn về công nghệ…

Bên cạnh đó, trước sự phát triển không ngừng của đời sống, sản xuất, tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa mạnh mẽ và yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm an toàn, chất lượng, an ninh lương thực, đã tạo sân chơi mới cho các HTX. Khu vực KTTT, HTX phải đối mặt và giải quyết có hiệu quả vấn đề về chất lượng và cạnh tranh. Hiện nay, sản phẩm nông nghiệp vẫn sản xuất nhỏ lẻ nên khâu kiểm soát sau thu hoạch còn yếu, thông tin về thị trường không cập nhật, không đáp ứng các tiêu chuẩn để xuất khẩu đi nước ngoài.

**II. MỤC TIÊU**

## **1. Mục tiêu**

## ***a) Mục tiêu tổng quát***

- Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình HTX nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Phấn đấu thu hút đại bộ phận nông dân tham gia HTX và ngày càng nhiều các tổ chức, doanh nghiệp tham gia HTX hoặc liên kết với HTX.

- Hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nhằm nâng cao hiệu quả, khả năng thích nghi và sức cạnh tranh của HTX và các thành viên trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xử lý dứt điểm các HTX đã ngừng hoạt động và các HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

## ***b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Kết quả giai đoạn**  **2016-2020** | **Kế hoạch 5 năm 2021-2025** |
| 1 | Số lượng |  |  |
|  | THT | 119.248 THT | 134.000 THT |
|  | HTX | 26.112 HTX | 35.000 HTX |
|  | LHHTX | 100 LHHTX | 210 LHHTX |
| 2 | Thành viên (người) |  |  |
|  | THT | 1.665.271 | 1.742.000 |
|  | HTX | 6.160.459 | 7.160.000 |
|  | LHHTX | 636 | 2.924 |
| 3 | Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả | 50-60% | >70% |
| 4 | Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đạt trình độ đại học, cao đẳng | 22% | >24% |
| 5 | Số HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả | 15.000 HTX | 20.000 HTX |
| 6 | Số HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | 1.147 HTX | >3.000 HTX |
| 7 | Tỷ lệ số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp | 24% | >35% |

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1. Định hướng chung**

Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2021-2025 cần tập trung theo một số định hướng cụ thể sau đây:

a) Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng mà nòng cốt là hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã, thúc đẩy kinh tế hộ, kinh tế trang trại thành viên phát triển; tăng cường thực hiện sự liên kết hợp tác giữa kinh tế hộ thông qua kinh tế tập thể, giữa kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác; gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới làm cho kinh tế tập thể cùng kinh tế nhà nước sớm trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Tập trung phát triển mới hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở các vùng nguyên liệu, cánh đồng mẫu lớn, gắn kết thực hiện các chương trình, dự án của địa phương, góp phần tích cực vào quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm ở địa phương.

b) Khuyến khích phát triển mới các loại hình hợp tác xã với đủ mọi loại quy mô, không giới hạn về địa bàn, ngành, lĩnh vực, như: đánh bắt hải sản xa bờ, trường học và dịch vụ trong trường học, y tế/chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nhà ở, vệ sinh môi trường, nước sạch, phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp quy mô lớn ở vùng có tiềm năng lớn như đồng bằng sông Cửu Long, v.v. vừa phù hợp chủ trương, chiến lược quốc gia vừa phù hợp với lợi ích của nhân dân, tổ chức.

c) Hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của hợp tác xã, thúc đẩy kinh tế thành viên phát triển; nâng cao khả năng thích nghi và sức cạnh tranh của hợp tác xã và các thành viên trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất của mô hình hợp tác xã trên tất cả các mặt: quan hệ sở hữu, phương thức quản lý và quan hệ phân phối theo nguyên tắc hợp tác xã mang tính phổ biến trên thế giới, phù hợp với Luật HTX.

**2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu**

***a) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp***

- Phát triển KTTT trong lĩnh vực trồng trọt (lúa gạo, cà phê, hồ tiêu, điều, trái cây, mía đường...), chăn nuôi (bò sữa, đại gia súc, lợn, gia cầm các loại), lâm nghiệp, thủy sản (nuôi trồng, khai thác), diêm nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển các sản phẩm chủ lực tại địa phương ...

- Thành lập mới HTX nông nghiệp ở các địa bàn, lĩnh vực nông nghiệp, các sản phẩm chủ lực còn ít hoặc chưa có HTX.

- Hình thành các HTX quy mô lớn, cung cấp dịch vụ vật tư đầu vào (cây giống, vật nuôi, thuốc bảo vệ…), tín dụng- ngân hàng, bảo hiểm, kho tàng, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ cho thành viên: Cung cấp các vật tư nông nghiệp bảo đảm cho thành viên có đủ vật tư thiết yếu, đúng thời gian, giá rẻ, chất lượng; Xây dựng hệ thống hạ tầng, trang thiết bị hiện đại để sơ, chế biến, tăng thêm giá trị cho hàng nông sản; Mở rộng thị trường, phát triển mạng lưới dịch vụ vận chuyển nông sản từ vùng sản xuất đến người tiêu dùng, giúp thành viên sản xuất theo nhu cầu thị trường, giảm thiếu chi phí lưu thông, hao hụt, thất thoát…

- Tiếp tục củng cố, phát triển nhân rộng mô hình HTX tổ chức sản xuất nông nghiệp an toàn và chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có tiềm năng lợi thế ở địa phương. Xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX ứng dụng khoa học công nghệ cao. Phát triển liên hiệp HTX để phát huy thế mạnh của từng HTX trong hỗ trợ các HTX khác và liên kết với doanh nghiệp, vươn tầm hoạt động ra địa bàn cả nước và xuất khẩu.

***b) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ***

- Trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

+ Chú trọng phát triển các mô hình HTX gắn với các chương trình khuyến công, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề, xóa đói, giảm nghèo ở từng địa phương; xây dựng các HTX dịch vụ công nghiệp ở các làng nghề gắn với du lịch cộng đồng, tại các cụm công nghiệp nông thôn, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới, giúp đỡ các HTX hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ và sản phẩm, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

+ Chú trọng phát triển các HTX tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, tập trung vào mở mang, phát triển các ngành nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

+ Từng bước nghiên cứu xây dựng một số LH HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ở những vùng có nhiều làng nghề, cụm công nghiệp.

- Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

+ Phát triển HTX quy mô lớn cả về dịch vụ và thành viên, phát triển dịch vụ vận tải, du lịch kết hợp với mua sắm theo hướng kinh tế dịch vụ hiện đại, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. HTX thương mại trở thành cầu nối cung ứng hàng hóa của thành viên cho hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối của doanh nghiệp.

+ Khuyến khích phát triển HTX theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hóa, gia công chế biến, cung ứng dịch vụ), khuyến khích các HTX tham gia váo hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các LH HTX TM hoặc doanh nghiệp lớn nhằm liên kết để nâng cao khả năng cạnh tranh.

+ Duy trì phát triển HTX kinh doanh và quản lý chợ trên các địa bàn theo mô hình HTX kinh doanh và quản lý chợ (đối với các HTX trúng thầu hoặc được giao quản lý chợ) hoặc HTX là chủ đầu tư kết hợp kinh doanh và quản lý chợ.

***c) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực xây dựng***

***-*** Nghiên cứu, cập nhật đưa các quy định về chính sách liên quan đến phát triển KTTT, HTX vào xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành xây dựng (Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản), đặc biệt là quan tâm đến chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

- Tiếp tục củng cố hoạt động của các HTX hiện có nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, hiện đại hóa máy móc, thiết bị thi công, đổi mới công nghệ. HTX tham gia đấu thầu thi công hoặc ký kết hợp đồng thì công với chủ đầu tư; tổ chức giám sát; quản lý thi công theo quy định. Khuyến khích liên kết giữa các HTX để chia sẻ công việc trong lĩnh vực xây dựng.

- Phát triển HTX dịch vụ nhà ở cho người có thu nhập thấp. Xây dựng và phát triển mô hình HTX áp dụng công nghệ chế tạo sẵn quy mô lớn theo hướng đa ngành nghề kết hợp xây dựng, khai thác, sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, thi công xây lắp, quản lý tòa nhà...

***d) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực giao thông vận tải***

- Lĩnh vực đường bộ: Tăng cường số lượng, chất lượng trong các HTX theo hướng HTX tập trung chuyên kinh doanh vận tải tách bạch với HTX dịch vụ hỗ trợ. Trên cơ sở đó xây dựng tính chuyên nghiệp và quy mô trong tổ chức quản lý, điều hành hoạt động vận tải; Tăng cường sự mở rộng kết nối vận tải đường bộ quốc tế trong khu vực KTTT, HTX, tập trung mở rộng phạm vi hoạt động của các HTX kinh doanh vận tải hàng hóa trong chuỗi phát triển logicstic; Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực HTX vận tải đường bộ; khuyến khích HTX, LHHTX tham gia phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện hướng tới hình ảnh thân thiện môi trường và tiêu chuẩn hóa chất lượng dịch vụ.

- Lĩnh vực đường thủy nội địa và hàng hải: Nâng cao số lượng HTX thành lập mới; Thúc đẩy phát triển kinh doanh đánh bắt thủy, hải sản gắn liền với hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ giữa các HTX. Tạo sự liên kết các HTX vận tải thủy, hàng hải với HTX vận tải đường bộ và các đơn vị kinh doanh vận tải để hình thành mạng lưới vận tải thuận lợi cho sự lưu thông hàng hóa, hành khách và phát triển logicstic.

***đ) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực tín dụng***

- Tập trung rà soát, củng cố, chấn chỉnh lại toàn bộ hệ thống QTDND hiện nay nhằm bảo đảm ổn định, an toàn, lành mạnh và hiệu quả trước khi thực hiện việc tăng cường mở rộng phát triển hệ thống QTDND. Việc tổ chức, hoạt động và thành lập QTDND phải đảm bảo bản chất mô hình KTTT với mục tiêu tương trợ giữa các thành viên trên cơ sở liên kết trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn hoặc liên kết theo ngành nghề sản xuất.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tăng cường gắn kết trách nhiệm và quyền lợi giữa các thành viên của QTDND, liên kết giữa các QTDND với NHHTX, hiệp hội QTDND, Quỹ bảo toàn để phát triển hệ thống QTDND; tăng cường các hoạt động hỗ trợ khi có rủi ro thanh khoản, tương trợ lẫn nhau trong quá trình hoạt động giữa các QTDND.

***e) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong các lĩnh vực khác***

- Thành lập và phát triển HTX môi trường quy mô lớn theo hướng đa dạng (có HTX chuyên thu gom, HTX chuyên vận chuyển, HTX nước sạch, HTX dịch vụ tang lễ, HTX chuyên tái chế nguyên liệu từ rác thải...) gắn với địa bàn khu công nghiệp và cộng đồng dân cư, nhất là vùng nông thôn.

- Tiếp tục thành lập các THT, HTX, LHHTX để cung cấp các dịch vụ đời sống cho người dân như: y tế, chăm sóc sức khỏe; giáo dục; du lịch... và các THT, HTX, LHHTX do thanh niên, phụ nữ làm chủ.

- Phát triển HTX tiêu dùng nhằm hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới dịch vụ mua chung, bán chung, tận dụng những lợi thế của công nghệ thông tin để tối đa hóa lợi ích thành viên; giảm chi phí quản lý, dễ dàng thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của HTX.

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

## **1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX**

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới. Chú trọng tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, người dân tại các xã, địa bàn nông thôn.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW.

- Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và hằng năm

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng hệ thống lý luận và thực tiễn về phát triển KTTT, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nghiên cứu xây dựng nội dung giảng dạy khung về KTTT nhằm chuẩn bị đưa vào giảng dạy trong hệ thống các trường chính trị, các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí lớn ở Trung ương và địa phương để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thúc đẩy, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong hợp tác xã. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương có chương trình, thời lượng, trang mục trên báo giấy, báo điện tử, phát thanh, truyền hình để thông tin, tuyên truyền kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về KTTT, HTX.

## **2. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách**

- Thực hiện tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012; trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định còn bất cập tại Luật Hợp tác xã năm 2012 theo hướng: Đơn giản hóa các thủ tục hành chính (thành lập, đăng ký và giải thể hợp tác xã); khuyến khích mở rộng quy mô (số lượng thành viên, tỷ lệ vốn góp của thành viên, tài sản chung không chia…); thành lập doanh nghiệp trong HTX; tỷ lệ cung ứng dịch vụ bên ngoài thành viên; chế tài xử lý vi phạm Luật,..).

- Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi các Luật liên quan (Luật Đất đai, Luật Thuế…), tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển KTTT, HTX…

- Các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030, Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; chủ động cân đối và bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển HTX.

- Xây dựng Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng hướng dẫn về kiểm toán HTX.

- Nghiên cứu, rà soát nhằm sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ KTTT, HTX (về giao đất, cho thuê đất, tập trung đất đai, tiếp cận vốn, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học công nghệ…) cho phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển. - Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương và địa phương nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho HTX đầu tư phát triển, nhất là các HTX sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất công nghệ cao.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế để các hợp tác xã có đủ năng lực, điều kiện được tham gia thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình đầu tư công.

- Ứng dụng công nghệ vào xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về HTX trên toàn quốc. Xây dựng và công bố sách trắng về HTX hàng năm.

## **3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX**

- Kiện toàn Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã từ Trung ương đến địa phương, theo hướng: Ở Trung ương là Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ở địa phương là Sở Kế hoạch và Đầu tư để thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, phối hợp, điều hành.

- Củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo hướng ngành Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước chung về KTTT; các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012. Các Bộ, ngành, địa phương bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên, những người tham gia kinh tế tập thể.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật của hợp tác xã; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hợp tác xã hoạt động.

## **4. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX**

- Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng bản chất của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm thu hút nguồn lực, tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

- Chỉ đạo, hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp HTX không đăng ký và tổ chức lại hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012, giải thể các HTX không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các HTX tồn tại hình thứcvà các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các hợp tác xã, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn. Có chế độ ưu đãi và quy định cụ thể để giữ lại đư­­ợc những cán bộ hợp tác xã giỏi, có năng lực quản lý và tâm huyết đối với hợp tác xã. Tiếp tục hỗ trợ cho các hợp tác xã có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ hợp tác xã.

- Triển khai Chương trình đưa lao động nông nghiệp, thành viên HTX nông nghiệp Việt Nam đi làm việc, học tập tại nước ngoài thông qua các chương trình lao động; xây dựng Chương trình đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển KTTT, HTX.

- Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, chương trình OCOP; mô hình hợp tác xã quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng; mô hình HTX thí điểm trong các trường Đại học, Cao đẳng nhằm tạo điều kiện cho thành viên là sinh viên tham gia vào HTX, được hưởng lợi từ HTX thông qua các dịch vụ mua chung sản phẩm, hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống sinh viên.

## **6. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

- Củng cố tổ chức của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, bảo đảm thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của hệ thống Liên minh Hợp tác xã các cấp với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

- Hình thành mạng lưới tư vấn, hỗ trợ các HTX thành lập mới, xây dựng và quản trị sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện cho HTX phát huy nguồn lực từ thị trường để mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững.

- Nghiên cứu đề xuất đổi mới mô hình Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để tăng khả năng huy động nguồn lực từ thị trường, liên kết và thống nhất về cơ chế hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ Trung ương đến địa phương.

- Đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động để tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, dịch vụ công và một số nhiệm vụ khác do Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương giao, ủy thác (kiểm toán, đào tạo, tín dụng, xúc tiến thương mại, công nghệ...) theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tăng cường khai thác có hiệu quả các trường đào tạo trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý hợp tác xã và đào tạo nghề cho thành viên phù hợp với điều kiện và tình hình mới.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực quốc gia, địa phương, chương trình OCOP để nhân rộng; nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững.

## **7. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT**

- Củng cố và phát triển tổ chức đảng trong các HTX, LH HTX theo quy định của Đảng trên cơ sở tôn trọng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX, LH HTX.

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc trong việc vận động, giáo dục quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; Mặt trận tổ quốc cần có chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể nhân dân, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc phát triển KTTT, HTX.

## **8. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT**

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức KTTT.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như Liên minh HTX quốc tế (ICA), các tổ chức hợp tác xã các nước, các tổ chức đại diện và hỗ trợ HTX các nước để học tập kinh nghiệm, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, thiết bị, máy móc, liên kết và mở rộng thị trường

- Chủ trì, tham gia các hội nghị quốc tế về HTX. Thành lập Diễn đàn các tổ chức quốc tế để hỗ trợ khu vực HTX. Trên cơ sở Diễn đàn, tùy theo thế mạnh và định hướng hỗ trợ của từng tổ chức để kêu gọi các tổ chức quốc tế hỗ trợ các HTX và thực hiện các dự án hỗ trợ HTX.

**Phần thứ ba**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy đảng chỉ đạo quán triệt định hướng, nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX 5 năm 2021-2025 ở địa phương và tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả mục tiêu, định hướng phát triển KTTT, HTX 5 năm 2021-2025 và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện; rút kinh nghiệm việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu trong từng giai đoạn để đề xuất điều chỉnh, bổ sung các giải pháp trong quá trình thực hiện. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, Liên minh HTX Việt Nam có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX 5 năm 2021-2025. Thực hiện tốt chức năng giám sát, tuyên truyền, vận động cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các quy định pháp luật về phát triển KTTT. Tư vấn, hỗ trợ hội viên, thành viên, nhân dân tự nguyện tham gia phát triển KTTT./.

1. Diễn đàn Pháp lý Liên minh HTX quốc tế khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, Diễn đàn kết nối mạng lưới OCOP toàn cầu, Diễn đàn HTX hàng năm… [↑](#footnote-ref-1)
2. Tổng hợp từ báo cáo của 26/63 địa phương. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tổng hợp từ báo cáo của 41/63 địa phương. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tổng hợp từ báo cáo của 42/63 địa phương. [↑](#footnote-ref-4)
5. Điển hình như: THT khai thác hải sản Tân Tiến ở thôn Thượng Đức, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, Quảng Bình có 11 tàu công suất từ 400CV đến 725CV, tổng vốn đầu tư khoảng 20 tỷ đồng, mỗi tháng tổ chức khai thác 2 chuyến, mỗi chuyến 10-12 ngày. Tổng doanh thu của tổ hợp tác khoảng 17 tỷ đồng/năm, bình quân thu nhập của 1 thuyền viên trên 5 triệu đồng/tháng, thuyền viên là chủ tàu thu nhập từ 10-20 triệu đồng/tháng.

   Trong khai thác thủy sản các thành viên đã góp vốn để mua dầu, nước đá, ngư lưới cụ nhằm có được giá thấp nhất, tiêu thụ với sản lượng lớn để tránh ép cấp, ép giá. Bình quân giá mua nguyên liệu đầu vào giảm từ 1.000-2.000 đồng đối với 1 kg nước đá, từ 1.000-2.000 đồng/lít dầu, bán với giá cao hơn từ 2.000-3.000 đồng/kg sản phẩm… [↑](#footnote-ref-5)
6. HTX phi nông nghiệp gồm: 1.182 Quỹ TDND, 4.072 HTX công nghiệp - thương mại; 1.700 HTX GT Vận tải, 1.075 HTX Xây dựng, 621 HTX trong lĩnh vực khác. [↑](#footnote-ref-6)
7. Do từ sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực, các tỉnh rà soát cho giải thể những HTX ngưng hoạt động lâu năm, chỉ có tên trên danh nghĩa, hoạt động không đúng bản chất; các HTX tự điều chỉnh, thanh lọc, các HTX yếu kém, không hoạt động sẽ giải thể, hoặc chuyển sang hình thức khác phù hợp hơn. [↑](#footnote-ref-7)
8. 61/63 tỉnh, thành phố báo cáo [↑](#footnote-ref-8)
9. 33/63 tỉnh, thành phố báo cáo [↑](#footnote-ref-9)
10. 58/63 tỉnh, thành báo cáo [↑](#footnote-ref-10)
11. Năm 2016 là 3,92%; Năm 2017:3,76%; Năm 2018: 3,74% và sơ bộ năm 2019: 3,63%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Năm 2016 là 30,43%; Năm 2017: 29,34%; Năm 2018: 29,24% và sơ bộ năm 2019: 29,37%. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hà Lan có 2.500 HTX thu hút 30 triệu thành viên (dân số Hà Lan là 17 triệu dân, một người dân Hà Lan trung bình là thành viên của 1,8 HTX); CHLB Đức có 5.514 HTX thu hút 19,7 triệu thành viên; Thái Lan có 6.626 HTX thu hút khoảng 12 triệu thành viên, chiếm khoảng 17,3% dân số Thái Lan [↑](#footnote-ref-13)
14. 43/63 tỉnh, thành phố báo cáo. [↑](#footnote-ref-14)
15. Theo Báo cáo định hướng Chiến lược phát triển KTTT, HTX trong nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 [↑](#footnote-ref-15)
16. Theo báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025 của Bộ Công Thương [↑](#footnote-ref-16)
17. Theo báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025 của Bộ Xây dựng [↑](#footnote-ref-17)
18. Theo báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025 của Giao thông Vận tải [↑](#footnote-ref-18)
19. Theo báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam [↑](#footnote-ref-19)
20. Gồm các địa phương: Cao Bằng, Lào Cai, Hà Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình. [↑](#footnote-ref-20)
21. Gồm các địa phương: Hà Nội, Ninh Bình, Thái Bình, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Nam Định, Hải Dương, Hà Nam, Hải Phòng, Quảng Ninh. [↑](#footnote-ref-21)
22. Gồm các địa phương: Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Định. [↑](#footnote-ref-22)
23. Gồm các địa phương: Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-23)
24. Gồm các địa phương: Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương. [↑](#footnote-ref-24)
25. Gồm các địa phương: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Bình Phước, Tây Ninh. [↑](#footnote-ref-25)
26. Chi tiết tại phụ lục 4 [↑](#footnote-ref-26)
27. Hiện nay, các HTX được thụ hưởng chính sách này thông qua Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009, Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg); Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại thiên tai, dịch bệnh; Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 và Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/03/2013 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. [↑](#footnote-ref-27)
28. Các HTX, tổ hợp tác, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ 100% lợi nhuận suất vốn vay tại ngân hàng thương mại trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-28)
29. Tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ 5.010 triệu đồng cho 34 HTX; Tỉnh Quảng Trị lồng ghép các chính sách hỗ trợ cho 04 HTX trong lĩnh vực sơ chế biến sản phẩm nông nghiệp (bao gồm máy xay xát gạo; nhà xưởng và trang thiết bị sơ chế sản phẩm nông nghiệp). Thành phố Cần Thơ lồng ghép các chính sách, dự án ACP hỗ trợ cho 02 HTX xây dựng nhà kho trên 5.000 triệu đồng; hỗ trợ 03 HTX sản xuất rau an toàn trang thiết bị sơ chế trên 75 triệu đồng;Tỉnh An Giang lồng ghép trong dự án ACP hỗ trợ cho 03 HTX nông nghiệp với số tiền khoảng 15 tỷ đồng để xây dựng nhà kho, lò sấy, máy gặt đập liên hợp; tỉnh Quảng Ninh đã hỗ trợ 10 HTX với tổng kinh phí 5.032,7 triệu đồng, còn thực hiện đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” với 36 HTX tham gia, tổng kinh phí hỗ trợ là 1.557,4 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-29)
30. Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 về việc hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản. [↑](#footnote-ref-30)
31. Văn bản số 3926/BKHĐT- HTX ngày 31/5/2018 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, trong đó có hướng dẫn thực hiện chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp; Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 về việc hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-31)